

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/HS- ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Đồng Dục
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Thanh Bình
Ông Trần Quang Chủ

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hiền – Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Sam- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 22/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST- HS ngày 24/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T - Sinh năm 1965. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

HKTT, nơi ở: thôn T, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn:

10/10.

Con ông Nguyễn Quang L (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị B.

Con: Có 02 con ; con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, đến ngày 25/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

2. Trần Bá Đ - Sinh năm 1972. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

HKTT, nơi ở: Thôn A 1, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn:

4/12.

Con ông Trần Bá P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết).

Vợ: Phạm Thị T (đã ly hôn năm 2016).

Con: Có 04 con ; con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 29/10/2015, Đ bị Công an huyện Ân Thi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 173/QĐ - XPVPHC ngày 29/10/2015. Đã chấp hành xong ngày 29/10/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, đến ngày 25/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

3. Nguyễn Chí H - Sinh năm 1978. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã H huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

HKTT, nơi ở: thôn A 1, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn:

6/12.

Con ông Nguyễn Chí B và bà Nguyễn Thị Đ

Vợ: Trần Thị Tuyết - Sinh năm 1980. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con: Có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, đến ngày 25/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

4. Nguyễn Đức D - Sinh năm 1970. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

HKTT, nơi ở: thôn A 2, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn:

01/12.

Con ông Nguyễn Đức K (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết).

Vợ: Hoàng Thị T

Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020, đến ngày 25/4/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Bà Nguyễn Thị B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/4/2020, Nguyễn Quang T và vợ là bà Nguyễn Thị B sinh năm 1968 đang ở nhà thuộc thôn T, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên thì Nguyễn Đức D và Trần Bá Đ đến chơi, T mời Đ và D đi lên tầng 2, T lấy tấm thảm vải màu xanh trải xuống nền nhà để cả ba ngồi uống nước; khoảng 05 phút sau thì Nguyễn Chí H đến và lên tầng 2 cùng ngồi uống nước với T, D, Đ. Trong khi ngồi chơi uống nước thì tất cả rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền, T đứng dậy lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn từ trước mang ra và sử dụng bộ bài này chơi đánh phỏm ăn tiền. Cách thức chơi: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia thành 4 phần bài (trong đó 03 phần, mỗi phần gồm 9 quân bài, còn 01 phần bài của người chia bài là 10 quân), số bài còn lại để ở giữa thảm làm nọc, người chia bài được 10 quân bài đánh đầu tiên 01 quân bài cho người ngồi cạnh theo chiều ngược kim đồng hồ, nếu người này ăn thì sẽ giữ lại quân bài này và đánh 01 quân bài trên bài của mình cho người ngồi tiếp theo, còn nếu không ăn thì bốc ở 01 quân bài ở dưới nọc và đánh quân bài trên bài của mình cho người ngồi tiếp theo, cứ lần lượt như vậy đối với những người còn lại; phỏm có hai loại dọc và ngang (phỏm theo hàng ngang tức là có 3 hoặc 4 quân bài cùng hàng ngang, phỏm dọc là có từ 3 quân bài trở lên liền kề nhau cùng loại), người nào trên bài có 03 phỏm hoặc không có quân bài lẻ thì được ù, người nào trên bài không có phỏm gọi là cháy; trong ván bài chơi nếu không có ai ù thì sẽ đánh đến khi bốc hết quân bài ở nọc rồi hạ phỏm sau đó tính điểm của các quân bài còn lại trên bài của mình, ai có tổng số điểm ít nhất sẽ về nhất và lần lượt ai có tổng số điểm cao nhất sẽ về bét. Quy định mức chơi: Người về nhất mỗi ván được ăn tất, người về nhì, ba, bét phải trả cho người về nhất số tiền lần lượt là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng; người nào không có phỏm (tức là cháy) phải trả người về nhất số tiền 80.000 đồng, người nào ù thì 03 người còn lại, mỗi người phải trả cho người ù số tiền 100.000 đồng. Khi chơi T có 1.500.000 đồng, Huy có 6.000.000 đồng, Đ có 1.500.000 đồng, D có 350.000 đồng, đều sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì không phân công ai canh gác, bảo vệ và không phải nộp tiền cho ai. Các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi phối hợp cùng Công an xã H phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc thảm vải màu xanh kích thước (1,6 x 2,1)m, trên thảm có 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và số tiền 2.180.000 đồng. Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ tổng số tiền 7.170.000 đồng (trong đó: T 1.360.000 đồng, Huy 5.120.000 đồng, Đ 690.000 đồng).

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếc thảm vải màu xanh kích thước (1,6 x 2,1)m thu giữ khi bắt quả tang, hiện đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an huyện Ân Thi chờ xử lý.

Tổng số tiền 9.350.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, hiện đang quản lý tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện Ân Thi tại Kho bạc nhà nước huyện Ân Thi chờ xử lý.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Quang T, Trần Bá Đ, Nguyễn Chí H và Nguyễn Đức D đã thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; số tiền 2.180.000 đồng thu tại thảm là của các bị cáo sử dụng

vào việc đánh bạc, mục đích đánh bạc để kiếm lời, trong khi đánh bạc thì không phân công ai canh gác, bảo vệ gì, không phải nộp tiền cho ai và do trong khi chơi bị phát hiện bắt quả tang nên các bị cáo không biết mình chơi thắng, thua thế nào.

Đối với bà Nguyễn Thị B có mặt ở nhà khi T, Đ, H, D đánh bạc, nhưng bà Bích ở dưới tầng 1 không biết việc T, Đ, H, D đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 25/CT- VKSAT ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Nguyễn Quang T, Trần Bá Đ, Nguyễn Chí H và Nguyễn Đức D về tội **Đánh bạc** theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, **khoản 2 Điều 51**; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang T, Trần Bá Đ, Nguyễn Chí H và Nguyễn Đức D phạm tội **Đánh bạc**.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quang T, Trần Bá Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Chí H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Đức D từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo T, Đ, H, D cho UBND xã H, Ân Thi, Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.350.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; 01 tấm vải màu xanh kích thước (1,6 x 2,1)m.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình đồng thời mong Hội đồng xét xử cho cải tạo tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản Bộ luật hình sự của các bị cáo bị bản cáo trạng số 25/CT- VKSAT ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố: Xét hành vi của các bị cáo T, Đ, Huy, Đ bị bản cáo trạng số 25/CT- VKSAT ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như mô tả của Bản cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, phù hợp với lời khai nhận tội của các Bị cáo tại quá trình điều tra cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can (BL 127- 188), người chứng kiến (BL 123- 126); biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 71-74)... Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 16/4/2020, tại nhà ở của Nguyễn Quang T ở thôn Trai Thôn, xã H, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; T đã dùng nhà ở của mình và chuẩn bị quân bài để T, Trần Bá Đ, Nguyễn Chí H, Nguyễn Đức D đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ được toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.350.000 đồng. Do đó, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Bá Đ, Nguyễn Chí H, Nguyễn Đức D đã phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của VKSND huyện Ân Thi đã truy tố là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh nông thôn, ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc mỗi gia đình. Đánh bạc còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Trong giai đoạn hiện nay, các tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn cờ bạc gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, vì vậy việc đưa ra xét xử nghiêm minh người phạm tội là rất cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe những người khác trong việc phòng chống tội phạm này.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò chính là người chuẩn bị quân bài và dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo đánh bạc. Trần Bá Đ, Nguyễn Chí H, Nguyễn Đức D giữ vai trò đồng phạm cùng tham gia đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Bá Đ, Nguyễn Chí H, Nguyễn Đức D đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đ, D, H có học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Quang L được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Đức K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có anh trai là Nguyễn Đức H được tặng Huân chương chiến công Hạng ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba và Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Hai. Ngoài ra bốn bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã H. Vì vậy, các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T giữ vai trò chính, chuẩn bị quân bài, sử dụng nhà ở làm nơi đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo Đ đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2015 nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo H có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc lớn hơn bị cáo Đ nên có mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

- Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa các bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình và hứa quyết tâm sửa chữa. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy thời gian đánh bạc của các bị cáo ngắn, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, một số bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng :

CQĐT đã thu giữ của các bị cáo số tiền 9.350.000 đồng, đây là tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

01 bộ bài 52 quân, 01 tấm vải màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng có giá trị không lớn nên cho tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, **khoản 2 Điều 51**; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang T, Trần Bá Đ, Nguyễn Chí H và Nguyễn Đức D phạm tội **Đánh bạc**.

Xử phạt:

Các bị cáo Nguyễn Quang T và Trần Bá Đ mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Chí H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Đức D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo T, Đ, H, D cho UBND xã H, Ân Thi, Hưng Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người bị kết án vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.350.000 đồng

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, 01 tấm vải màu xanh.

(Tất cả có đặc điểm như Quyết định chuyển vật chứng ngày 19/6/2020 của VKSND huyện Ân Thi).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện Ân Thi (CQĐT; CQTHAHS)

- VKS huyện Ân Thi; VKSND tỉnh Hưng Yên

- Bị cáo,

- Lưu Hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đồng Dục